



NGÂN HÀNG NAM Á
Giá trị vượt thời gian

2011 Annual Report

B Á O C Á O T H U Ờ N G N I Ê N

WWW.NAMABANK.COM.VN

- 05. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- 06. Giới thiệu về Ngân hàng Nam Á
- 10. Giới thiệu Ban lãnh đạo
- 19. Mô hình cơ cấu tổ chức Ngân hàng TMCP Nam Á 2012-2015
- 22. Tổng kết tình hình hoạt động năm 2011
- 28. Báo cáo của công ty Quản lý nợ & Khai thác tài sản
- 29. Báo cáo tài chính năm 2011
- 37. Định hướng hoạt động 2012

- 43. Message from the Chainwoman
- 44. Overview of Nam A Bank
- 48. The Board of Directors
- 57. Organization Structure 2012-2015
- 60. 2011 Business Operation Summary
- 66. AMC's Business Report 2011
- 67. Financial Report 2011
- 75. 2012 Business Objectives



NGÂN HÀNG NAM Á



Kính thưa Quý vị,

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đối tác đối với Ngân hàng Nam Á (NHNA) trong thời gian qua.

Năm 2011 là năm có nhiều diễn biến lớn trong hoạt động ngành Ngân hàng. Trong bối cảnh nền kinh tế phải cần đẩy mạnh tăng trưởng vừa phải kiểm giữ nguy cơ lạm phát, đồng thời chủ trương tái cơ cấu ngành Ngân hàng của Chính phủ bước đầu được triển khai chính là cuộc tổng kiểm tra sát hạch phân loại đối với hệ thống các Ngân hàng thương mại với nhau. Trong các thách thức và cơ hội nêu trên, NHNA với sự nỗ lực ở mức cao nhất, đã xác định chiến lược phát triển là một NH bán lẻ đa năng với điều hành kinh doanh, tái cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản trị, tăng cường quản lý rủi ro, cùng với sự chung sức vượt khó và gắn kết của toàn thể Cán bộ nhân viên NHNA, đã tiếp tục được sự ủng hộ và tín nhiệm của Quý cổ đông và khách hàng, NHNA cơ bản đã đạt được thành quả khả quan. Đến 31/12/2011 tổng tài sản của NHNA đạt 19.037.788 triệu đồng, vốn điều lệ đạt 3.000.000 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 321.019 triệu đồng. Thành quả chung hoạt động năm 2011 của NHNA được Ngân hàng Nhà nước ghi nhận và xếp NHNA thuộc nhóm 2 được tăng trưởng tín dụng năm 2012 đến 15%.

Bước sang năm 2012, Hội đồng Quản trị NHNA tin tưởng các chính sách linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ và điều hành của NHNN sẽ phát huy tác dụng tích cực, thúc đẩy kinh tế Việt Nam phát triển ổn định. NHNA đã chuẩn bị chương trình hành động cụ thể, tiếp tục hợp tác mở rộng mối quan hệ với các TCTD, khách hàng trong và ngoài nước trong nhiều lĩnh vực để phát triển kinh doanh, tiếp tục phấn đấu thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, triển khai mô hình cơ cấu tổ chức, hoàn thiện chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, tăng cường hoạt động ngân hàng điện tử nhằm tạo thêm nhiều tiện ích cho khách hàng, tăng trưởng tín dụng hợp lý, phát triển sản phẩm mới có tính cạnh tranh, nâng cao quảng bá thương hiệu ngân hàng thông qua các hoạt động marketing, chăm sóc khách hàng, chương trình khuyến mại, hướng NHNA đến một ngân hàng tiên tiến và hiện đại phù hợp với xu thế phát triển mới.

Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBNV NHNA cam kết nỗ lực, hướng tới mục tiêu xây dựng NHNA ngày càng “PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ - AN TOÀN VÀ BỀN VỮNG”, gia tăng mức độ tối đa hóa giá trị lợi ích cho cổ đông và góp phần vào sự nghiệp phát triển đất nước.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn đến Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đối tác đã hợp tác, hỗ trợ NHNA trong năm vừa qua.

Kính chúc Quý vị mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng kính chào



Bà Nguyễn Thị Xuân Loan
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ CHÍNH THỨC HOẠT ĐỘNG KỂ TỪ NGÀY 21/10/1992, LÀ MỘT TRONG NHỮNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI ĐẦU TIÊN CỦA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM. NGÂN HÀNG TMCP NAM Á (NAMABANK) VỚI:

TÂM NHÌN

Trở thành một Ngân hàng thương mại hoạt động đa năng, cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ hiện đại, đa tiện ích phục vụ cho xã hội, cộng đồng và khách hàng.



SỨ MỆNH

Sát cánh với khách hàng để cùng phát triển và hướng tới mục tiêu đem lại lợi ích ngày càng cao cho khách hàng, cho cổ đông và cho sự phát triển về giá trị cá nhân của Cán bộ nhân viên Ngân hàng Nam Á (NHNA)

Luôn đổi mới để phát triển an toàn, hiệu quả, đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước và sự nghiệp phát triển của ngành ngân hàng.



CHIẾN LƯỢC BUSINESS

Không ngừng nâng cao hiệu quả kinh doanh để đạt mức lợi nhuận cao, tăng mức tích lũy và có tỷ lệ chia cổ tức hấp dẫn, gia tăng sức mạnh nội lực, giá trị thương hiệu và giá trị cổ phiếu NHNA trên thị trường.

Tranh thủ thời cơ tạo những bước phát triển đột phá để đa dạng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, trên nguyên tắc kinh doanh đảm bảo an toàn hiệu quả và phát triển bền vững.

Tăng cường huy động để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư; mở rộng tín dụng có định hướng, phù hợp mục tiêu phát triển của Ngân hàng; không ngừng xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng.

Đầu tư công nghệ thông tin tiên tiến, hiện đại đủ khả năng đáp ứng nhu cầu quản trị, điều hành, ứng dụng sản phẩm mới có nhiều tiện ích hiện đại, chất lượng và tính an toàn cao.

Mở rộng, đầu tư đúng mức mạng lưới hoạt động, thiết lập nhiều kênh phân phối rộng, hiệu quả; phát triển quan hệ đối ngoại và mạng lưới ngân hàng đại lý.

Không ngừng đầu tư nâng cao chất lượng nhân sự, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên có trình độ, có tính chuyên nghiệp cao và có tâm huyết với nghề nghiệp, với NHNA.

Có chính sách ưu tiên các nguồn lực hiện có để phát triển các nghiệp vụ chủ chốt làm động lực thúc đẩy các nghiệp vụ khác thực hiện thành công những mục tiêu đã đề ra.

Nâng cao năng lực kiểm soát điều hành, chú trọng các kỹ thuật quản trị, điều hành theo kịp tiến trình hội nhập; đảm bảo được tính minh bạch của báo cáo tài chính. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO, BVQI để đảm bảo công tác quản trị ngày càng có hiệu quả.

Giữ vững sự an toàn của NHNA trong mọi tình huống và tăng cường khả năng cạnh tranh. Xây dựng hình ảnh NHNA với những nét đặc trưng riêng biệt gắn kết với phong cách giao tiếp văn minh, lịch sự.

Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị và tích cực tham gia các chương trình xã hội để tạo nên một hình ảnh mới của Ngân hàng và quảng bá thương hiệu NHNA rộng rãi trong công chúng.



**Năm 2011 đánh dấu
nhiều sự kiện nổi bật
và xem như
đây là bước ngoặt
để Ngân hàng Nam Á
triển khai các
định hướng
chiến lược dài hạn:**

Ngày 11/11/2011, Ngân hàng Nam Á đã chính thức khai trương Hội sở mới khang trang và hiện đại với tổng diện tích trên 20.000m², cao ốc Ngân hàng Nam Á đặt tại trung tâm Quận 3, TP HCM với 18 tầng bên trên và 2 tầng hầm.

Tiếp sau việc triển khai thành công hệ thống ngân hàng lõi Core Banking – Flexcube Ngân hàng Nam Á không ngừng tung ra các sản phẩm ngân hàng điện tử, các sản phẩm về tiết kiệm và trong năm 2011 NamABank được tổ chức thẻ Master quốc tế cấp License để phát hành thẻ tín dụng quốc tế.

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh, các vấn đề tuân thủ các chỉ số an toàn trong hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước, NamABank được xếp vào nhóm 2 các tổ chức tín dụng được phép tăng trưởng tín dụng 15% trong năm 2012.

Nhằm nâng cao hoạt động kinh doanh của mình, Ban lãnh đạo Ngân hàng đã quyết định tái cấu trúc toàn bộ cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nam Á (từ Hội sở đến kênh bán hàng), qua đó trong năm 2012 NamABank sẽ triển khai mô hình Ngân hàng bán lẻ đa năng.

NAM A BANK với phương châm “Phát triển-Hiệu quả-An toàn-Bền vững” và mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ thuộc nhóm hàng đầu Việt Nam, sau chặng đường 20 năm (1992 – 2012), NAM A BANK đã có hơn 1.000 nhân viên, hơn 52 Chi nhánh và Phòng giao dịch trải dài từ Bắc xuống Nam.



TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI & CỘNG ĐỒNG

NHỚ CỘI NGUỒN HƯỚNG TƯƠNG LAI

Ngân Hàng Nam Á hướng về cộng đồng

NAM A BANK luôn ý thức được trách nhiệm của tổ chức đối với cộng đồng và xã hội. Trong đó, bảo vệ quyền lợi cho các cổ đông, nhân viên và khách hàng được NAM A BANK đặc biệt ưu tiên. Từ đó tạo chiếc cầu nối để cùng chung tay vì sự phát triển kinh tế và xã hội của đất nước

Năm 2011, NAM A BANK đã triển khai chương trình vì cộng đồng “Nhớ cội nguồn – Hướng tương lai” với hy vọng giúp đỡ các cụ già neo đơn, kém may mắn; hỗ trợ các trẻ em nghèo vượt khó, học giỏi trên toàn quốc. Chương trình thể hiện bản sắc văn hóa của NAM A BANK: phát triển doanh nghiệp luôn đi đôi với xây dựng và phát triển cộng đồng.

Nam A Bank sẽ tiếp tục triển khai chương trình “Nhớ cội nguồn - Hướng tương lai” trong những năm tiếp theo.



Bà NGUYỄN THỊ XUÂN LOAN
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông NGUYỄN QUỐC MỸ
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông HUỖNH THÀNH CHUNG
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông PHAN ĐÌNH TÂN
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Ông NGUYỄN VĂN DẬU
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Bà VÕ THỊ TUYẾT NGÀ
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Bà TRẦN THỊ HƯỜNG

Cố vấn Hội Đồng Quản Trị - Ngân hàng Nam Á



BAN KIỂM SOÁT

Ông TRẦN NGỌC DŨNG
Thành viên

Bà TRIỆU KIM CÂN
Trưởng Ban Kiểm Soát

Ông TRANG XUÂN TÙNG
Thành viên



NGÂN HÀNG NAM Á



Ông Trần Anh Tuấn
Tổng Giám Đốc



Bà Võ Thị Tuyết Nga
Phó Tổng Giám Đốc



Bà Lý Thị Hiền
Phó Tổng Giám Đốc



Ông Trần Ngọc Tâm
Phó Tổng Giám Đốc



Ông Nguyễn Danh Thiết
Phó Tổng Giám Đốc



Ông Nguyễn Bình Phương
Phó Tổng Giám Đốc

Ông TRẦN ANH TUẤN

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên	: Trần Anh Tuấn
- Giới tính	: Nam
- Sinh ngày	: 27/04/1964
- Nơi sinh	: Đà Nẵng
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Số CMND	: 024177028
Cấp ngày: 25/08/2003	Tại: CA TP. HCM
- Dân tộc	: Kinh
- Quê quán	: Nam Định
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn	: Đại học kinh tế



- Quá trình công tác:

+ 1987 – 1992	: Cán bộ CNV Phòng Tổng hợp NHNN Chi nhánh Tỉnh Đồng Tháp.
+ 1993 – T7/1994	: Phó Phòng Quản lý các TCTD Chi nhánh NHNN Tỉnh Đồng Tháp.
+ T6/1995 – T10/1995	: Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
+ T11/1995 – T09/1998	: Phó Giám đốc Chi nhánh Lãnh Binh Thăng - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
+ T10/1998 – T04/1999	: Quyền Giám đốc Chi nhánh Lãnh Binh Thăng - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
+ T10/1999 – T01/2001	: Giám đốc Chi nhánh Lãnh Binh Thăng - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
+ T2/2001 – T06/2007	: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
+ T7/2007 – T09/2007	: Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
+ T10/2007 – T02/2009	: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
+ T06/2009 đến nay	: Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.
- Chức vụ đang nắm giữ	: Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.

Bà VÕ THỊ TUYẾT NGÀ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên	: Võ Thị Tuyết Nga
- Giới tính	: Nữ
- Sinh ngày	: 03/05/1966
- Nơi sinh	: Sài Gòn
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Số CMND	: 021446814
Cấp ngày: 21/05/2008	Nơi cấp: CA TP. HCM
- Dân tộc	: Kinh
- Quê quán	: Long An
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn	: Đại học Ngân hàng

- Quá trình công tác:

+ 1988 – T10/1989	: Nhân viên Kế toán HTX Mua bán Thủ Thiêm.
+ T11/1988 – T9/1992	: Kế toán tín dụng HTX TD An Đông.
+ T10/1992 – T12/1992	: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh An Đông – Ngân hàng Nam Á.
+ T01/1993 – T8/1994	: Công tác tại Phòng hành chánh Ngân hàng Nam Á.
+ T9/1994 – T2/1997	: Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở Ngân hàng Nam Á.
+ T2/1997 – T12/1997	: Thư ký Văn phòng HĐQT Ngân hàng Nam Á
+ T1/1998 – T10/1998	: Kiểm soát viên phòng Kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nam Á.
+ T11/1998 – T2/2002	: Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở Ngân hàng Nam Á.
+ T03/2002 – T12/2003	: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.
+ T12/2003 – T11/2004	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN Ngã bảy - Ngân hàng Nam Á.
+ T11/2004 – T03/2005	: Giám đốc CN Tân Định - Ngân hàng Nam Á.
+ T03/2005 – T07/2005	: Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở Ngân hàng Nam Á.
+ T07/2005 – T10/2005	: Phó chuyên trách nhóm “Nghịệp vụ của Dự án TIFA” - Ngân hàng Nam Á.
+ T10/2005 – T03/2006	: Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở Ngân hàng Nam Á.
+ T03/2006 – T05/2006	: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.
+ T05/2006 – T03/2008	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh và Điều hòa vốn Ngân hàng Nam Á.
+ T03/2008 – T04/2008	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh và Điều hòa vốn kiêm Giám đốc Khối Vận Hành Ngân hàng Nam Á.
+ T04/2008 – đến nay	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận Hành - Ngân hàng Nam Á.
- Chức vụ đang nắm giữ	: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.



Ông NGUYỄN DANH THIẾT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên : Nguyễn Danh Thiết
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 27/07/1973
- Nơi sinh : Hà Tây
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 024302485
Cấp ngày: 01/10/2004 Tại: CA TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Tây
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế



- Quá trình công tác:

+ 1996 – 1997 : Phụ trách kinh doanh xuất nhập thủy hải sản tại Công ty Thương mại Việt Thành và Văn phòng đại diện S.I.2A Group (Pháp) Việt Nam.
+ 1997 – 1998 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng.
+ 1998 – 2000 : Phụ trách kinh doanh xuất nhập thủy hải sản tại Công ty Thương mại Việt Thành và Văn phòng đại diện S.I.2A Group (Pháp) Việt Nam.
+ 2000 – T5/2003 : Chuyên viên tín dụng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM.
+ T6/2003 – T1/2004 : Chuyên viên phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ
+ T2/2004 – T3/2004 : Quyền Giám đốc Chi nhánh Ngã Bảy - Ngân hàng Nam Á
+ T4/2004 – T2/2007 : Giám đốc Chi nhánh Ngã Bảy - Ngân hàng Nam Á
+ T3/2007 – T1/2008 : Trưởng phòng Tín dụng Hội sở
+ T2/2008 – T2/2009 : Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng Nam Á
+ T3/2009 – T5/2010 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc khối Kinh doanh I
+ T6/2010 – T12/2010 : Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng Nam Á
+ T1/2011 đến nay : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Quang Trung
- Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á

Ông **TRẦN NGỌC TÂM**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên	: Trần Ngọc Tâm
- Giới tính	: Nam
- Sinh ngày	: 07/12/1973
- Nơi sinh	: Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Số CMND	: 022739144
Cấp ngày: 28/02/2007	Tại: CA TP. HCM
- Dân tộc	: Kinh
- Quê quán	: Nam Định
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn	: Đại học Ngân hàng



- Quá trình công tác:

+ T10/1995 – T8/1998	: Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Đại Nam.
+ T10/1998 – T4/2003	: Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Phương Nam.
+ T04/2003 – T02/2004	: Cán bộ tín dụng Ngân hàng Nam Á.
+ T02/2004 – T05/2006	: Giám đốc CN Quang Trung – Ngân hàng Nam Á.
+ T05/2006 – T02/2008	: Giám đốc CN Quang Trung kiêm Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Nam Á.
+ T02/2008 – T03/2008	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Nam Á.
+ T03/2008 – T12/2008	: Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Khối Kinh doanh II kiêm Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Nam Á.
+ T12/2008 - T11/2009	: Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Khối Kinh doanh II kiêm Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn – Ngân hàng Nam Á.
- T11/2009 đến nay	: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.
- Chức vụ đang nắm giữ	: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á

Bà LÝ THỊ HIỀN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên : Lý Thị Hiền
- Giới tính : Nữ
- Sinh ngày : 24/03/1961
- Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 020780898
Cấp ngày: 03/06/2004 Tại: CA TP. HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Sài Gòn
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Ngân hàng



- Quá trình công tác:

+ T02/1986 – 1990 : Làm việc tại Ngân hàng Nhà nước Quận 10
* Phòng Tiền tệ.
* Phòng Kế toán.

+ T1991 – T10/2002 : Làm việc tại Ngân hàng Công Thương Chi nhánh 10.
* Phòng Kế hoạch
* Phòng Kế toán
* Phòng Tín dụng: Phó phòng Tín dụng.

+ T10/2002 – T03/2010 : Làm việc tại Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.HCM
* Phòng Kinh doanh Hội sở: Phó phòng Kinh doanh
* Chi nhánh Phú nhuận : Phó Giám Đốc.
* Dự án Core Banking : Leader of Customer Lending.
* Phòng Quản lý rủi ro : Trưởng phòng.

+ T03/2010 - T01/2011 : Giám Đốc Khối Quản lý rủi ro Ngân hàng Nam Á.
+ T01/2011 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.
- Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.

Ông NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên	: Nguyễn Bình Phương
- Giới tính	: Nam
- Sinh ngày	: 12/04/1980
- Nơi sinh	: Quảng Ngãi
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Số CMTND	: 212 093 745
Cấp ngày: 02/01/1997	Nơi cấp: CA Quảng Ngãi
- Dân tộc	: Kinh
- Quê quán	: Quảng Ngãi
- Trình độ văn hoá	: 12/12
- Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ chuyên ngành tài chính ngân hàng và quản lý hệ thống công nghệ thông tin.



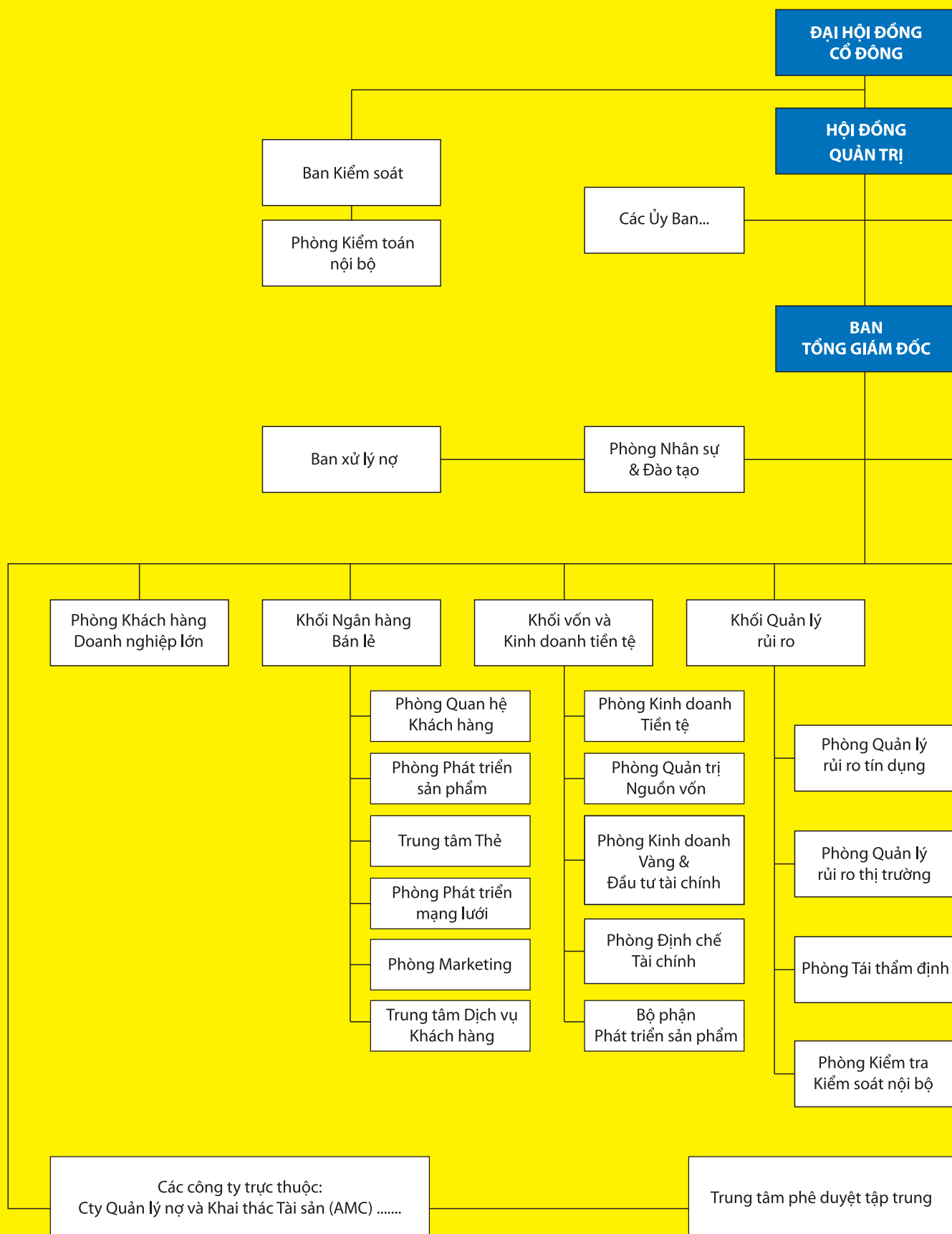
- Quá trình công tác:

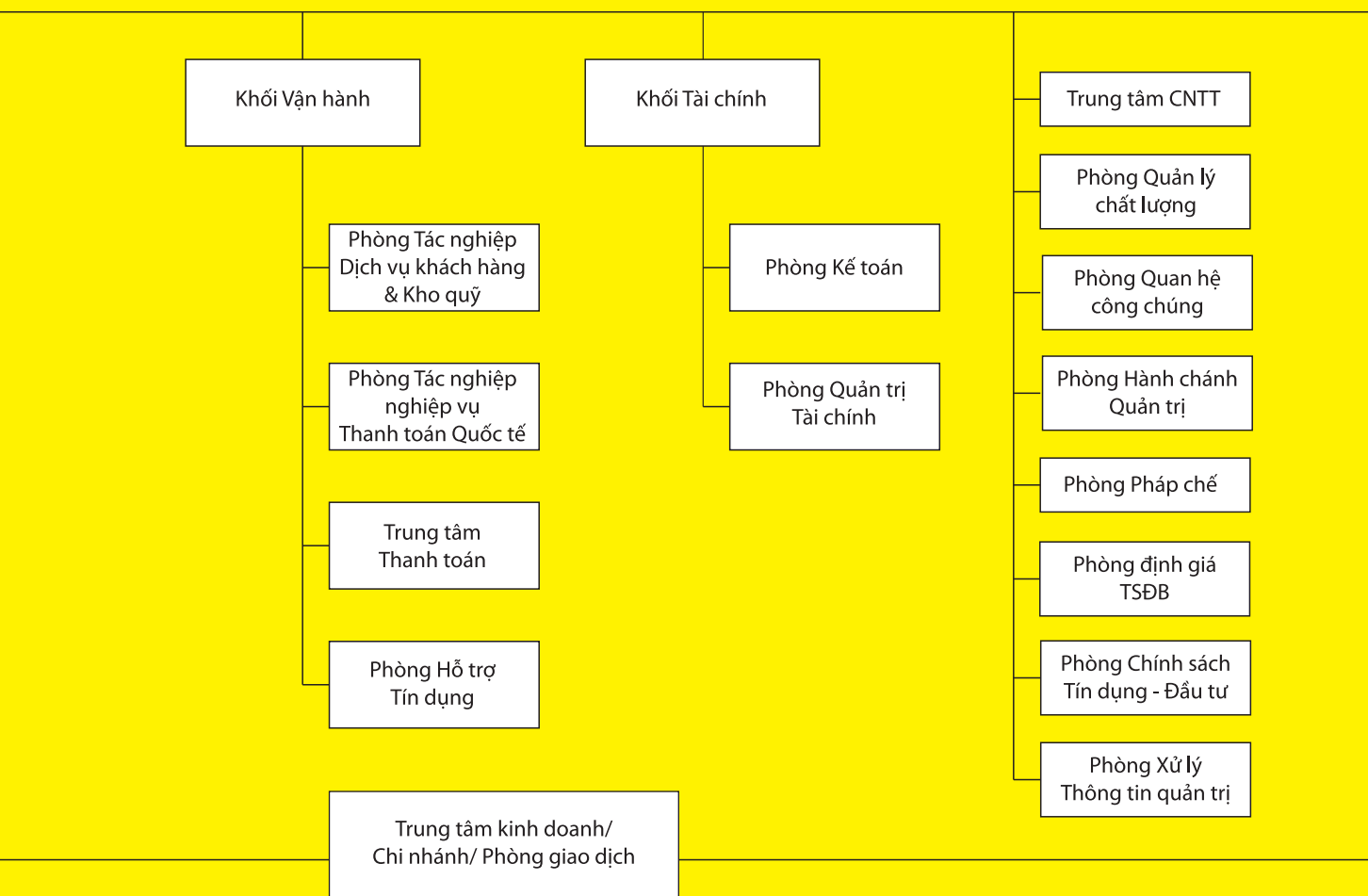
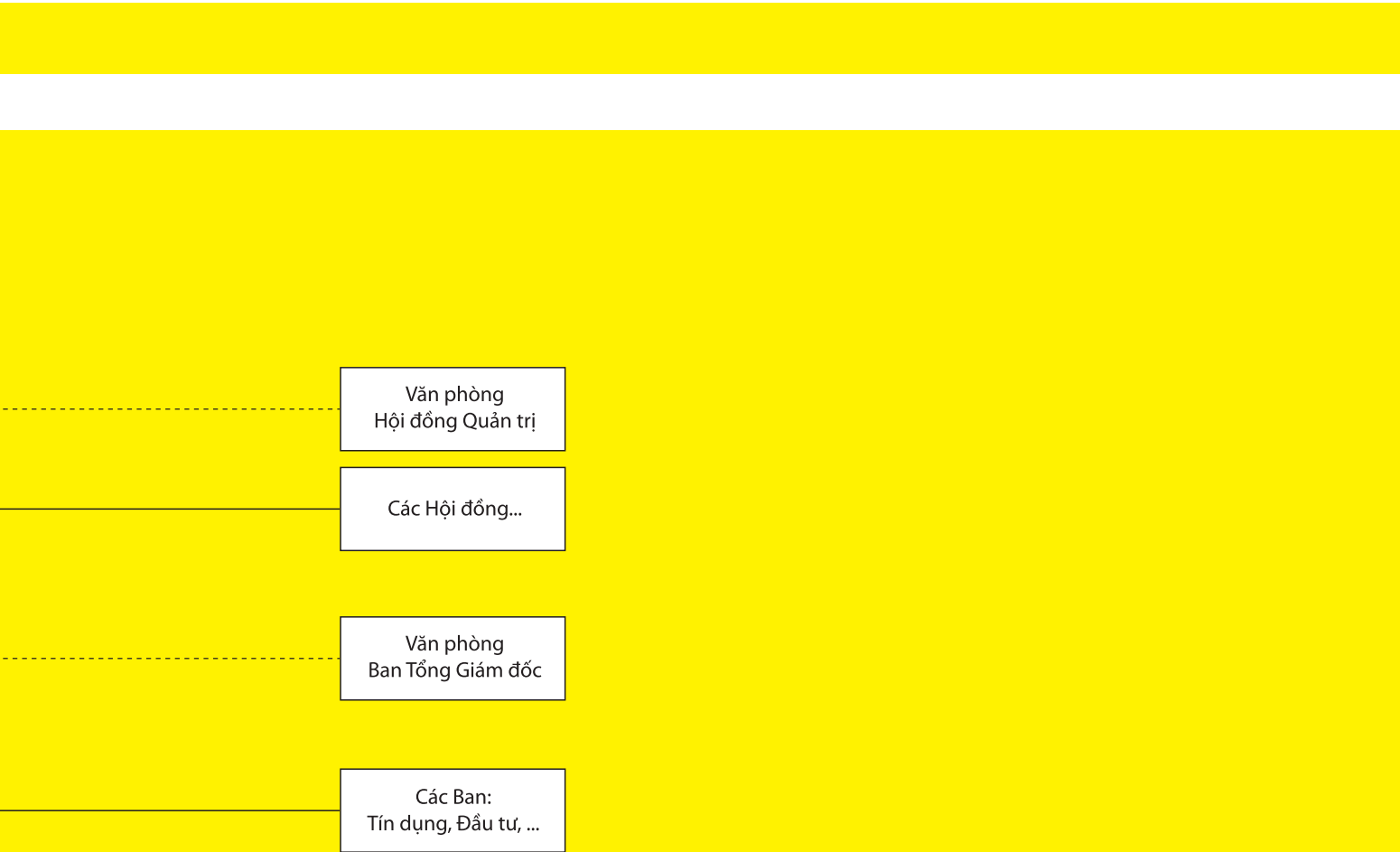
+ Từ 9/1998 – 2/2003	: Đại học Ngoại Thương TPHCM, chuyên ngành Ngoại Thương.
+ Từ 3/2003 – 2/2005	: ĐH Kỹ thuật TU Dresden Germany
+ Từ 3/2005 – 3/2006	: Đại học khoa học ứng dụng Hannover - Germany, thạc sỹ quản trị kinh doanh chuyên ngành quản lý ngân hàng, bảo hiểm, quỹ đầu tư.
+ Từ 3/2005 – 9/2006	: Đại học khoa học ứng dụng Hannover- Germany, thạc sỹ quản trị kinh doanh chuyên ngành quản lý hệ thống CNTT
+ Từ 9/2006 – 5/2009	: Ngân hàng TMCP HDBank với các vị trí: Trợ Lý Tổng Giám Đốc, Giám Đốc dự án hiện đại hóa ngân hàng, Giám Đốc Công Nghệ Thông Tin.
+ Từ 6/2009 – 10/2009	: Ngân hàng Vietbank, Giám Đốc Khách Hàng Doanh Nghiệp.
+ Từ 10/2009 đến nay	: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á và Giám đốc Công ty AMC
- Chức vụ đang nắm giữ	: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á

2011 Annual Report

B Á O C Á O T H U Ờ N G N I Ê N
M Ô H Ì N H C Ö C Ä U T Ö C H Ü C N Ä N H Ä N G T M C P N Ä M Ä

MÔ HÌNH CƠ CẤU TỔ CHỨC NGÂN HÀNG TMCP NAM Á 2012-2015





TỔNG KẾT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011

I. Kết quả hoạt động và kinh doanh năm 2011

Đvt: Triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	Thực hiện đến 31/12/11	Thực hiện/ Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011/10
1	Vốn điều lệ	2.000.000	3.700.000	3.000.000	81,08%	150,00%
2	Tổng tài sản	14.508.724	18.000.000	19.037.788	105,77%	131,22%
3	Tổng huy động	11.238.377	14.100.000	15.370.173	109,01%	136,77%
4	Tiền gửi cá nhân tổ chức kinh tế và giấy tờ có giá	7.120.916	11.800.000	9.265.283	78,52%	130,11%
5	Các khoản nợ NHNN, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác, vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	4.117.461	2.300.000	6.104.890	265,43%	148,27%
6	Tổng dư nợ	5.302.112	6.360.000	6.245.179	98,19%	117,79%
7	LN trước thuế	184.818	460.000	321.019	69,79%	173,69%
8	Tỷ lệ nợ xấu	2,18%	<3%	2,84%	giảm 0,16 điểm %	Vượt 0,66 điểm %
9	Hệ số an toàn vốn	18,04%	>9% và <18%	20,29%	Vượt 2,29 điểm %	Vượt 2,25 điểm %

II. Đánh giá kết quả hoạt động - kinh doanh 2010

1. TỔNG TÀI SẢN:

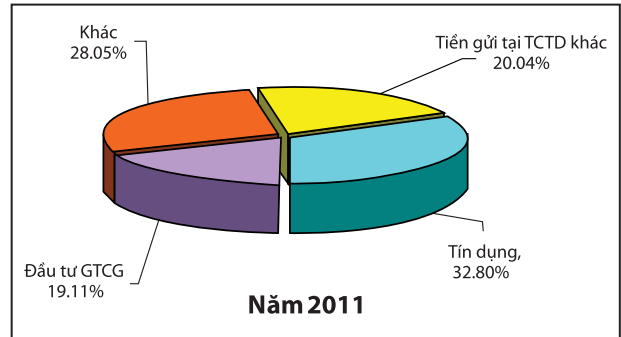
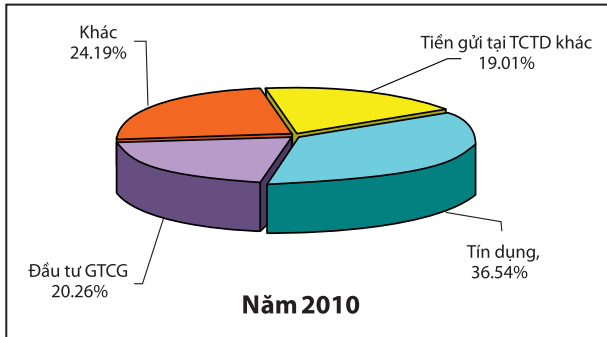
Đạt 19.037.788 triệu đồng, tăng 31,22% so với năm 2010, đạt 105,77% kế hoạch năm 2011.

Tỷ trọng và cơ cấu các khoản mục chính của tổng tài sản có những tăng trưởng nhất định và kiểm soát tốt hơn, qua đó làm thay đổi cơ cấu thu nhập của Ngân hàng, tăng tỷ trọng thu ngoài cho vay và hạn chế những rủi ro về chất lượng tín dụng, chênh lệch lãi suất...

Đvt: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2010	Năm 2011	Tốc độ tăng trưởng so với năm 2010
Tiền gửi tại TCTD khác	2.757.484	3.816.035	38,39%
Cho vay TCKT, cá nhân	5.302.112	6.245.179	17,79%
Hoạt động đầu tư GTCG	2.939.548	3.638.136	23,77%

Cơ cấu tổng tài sản



Cùng với việc hoàn thành tăng VDL, tỷ trọng và cơ cấu các khoản mục chính của tổng tài sản trong năm 2012 sẽ được tái cân đối phù hợp nhằm tối đa hóa lợi nhuận.

2. NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG:

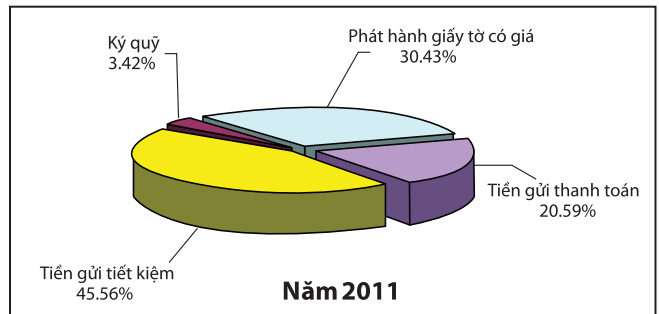
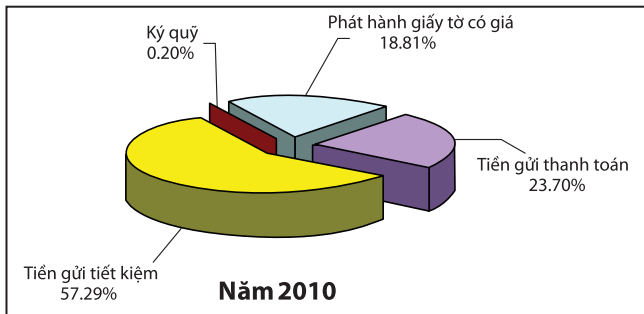
2.1. Vốn tự có

Tổng vốn tự có là 2.914.121 triệu đồng, tăng 1.036.827 triệu đồng so với năm 2010 là cơ sở xác định các tỷ lệ an toàn trong hoạt động Ngân hàng năm 2012.

2.2. Vốn huy động tiền gửi từ cá nhân, tổ chức kinh tế và GTCG:

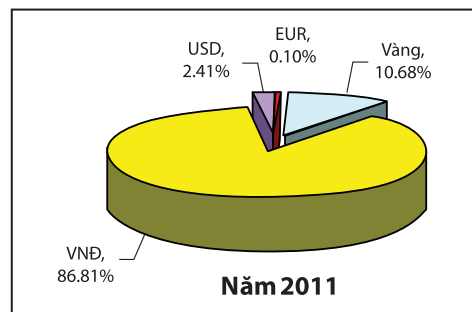
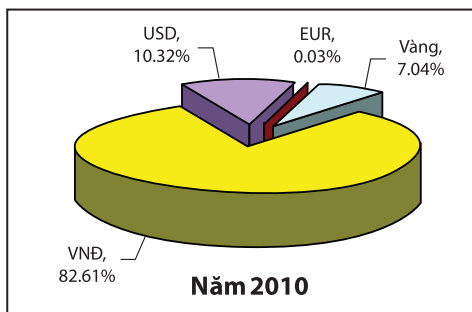
Trong năm 2011 với tình hình kinh tế có nhiều biến động, NHNN ban hành nhiều chính sách tiền tệ chặt chẽ. Trong năm đã đưa ra 3 chương trình khuyến mãi “Đón xuân rước lộc”, “Quà tặng như mơ – Mừng Hội sở mới”, “Đón lộc cùng NamABank” để thu hút vốn huy động. Trong bối cảnh cạnh tranh lãi suất giữa các NHTM, thị trường có nhiều kênh đầu tư khác, NHNA vẫn duy trì số dư tiền gửi đạt 9.265.283 triệu đồng, tăng 30,11% so với năm 2010.

Cơ cấu tiền gửi của Tổ chức KT và cá nhân



Cơ cấu tiền gửi theo loại tiền năm 2011 cũng có thay đổi gồm: tỷ trọng huy động vàng trong năm 2011 tăng từ 7,04% lên 10,68%, tỷ trọng huy động USD từ 10,32% giảm còn 2,41%.

Cơ cấu vốn huy động phân theo loại tiền



2.3. Vốn huy động tiền gửi từ các khoản nợ NHNN, tiền gửi và vay của các TCTD khác, vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro:

Số dư tiền gửi của các TCTD khác tại NHNA đạt 6.104.890 triệu đồng, tăng 48,27% so với năm 2010. Kế hoạch năm 2012 sẽ được duy trì bình quân ở mức 3.500.000 triệu đồng, để phù hợp với các quy định mới hiện hành của NHNN.

Năm 2011 là năm thị trường tiền tệ diễn biến phức tạp, hoạt động kinh doanh vốn rất khó khăn. Thị trường liên Ngân hàng biến động lớn, nhiều NH suy giảm khả năng thanh khoản. Nhưng NHNA đã luôn theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường và đưa ra quyết định nhằm giảm rủi ro cho Ngân hàng, luôn đảm bảo thanh khoản và nhu cầu vốn trên toàn hệ thống.

3. SỬ DỤNG VỐN:

Đvt: Triệu đồng

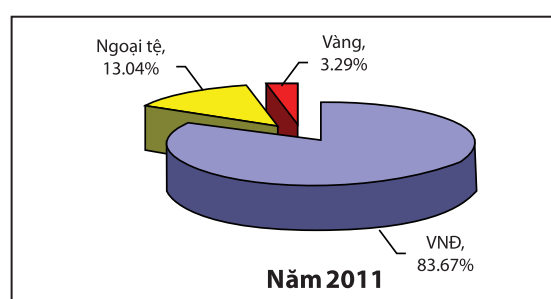
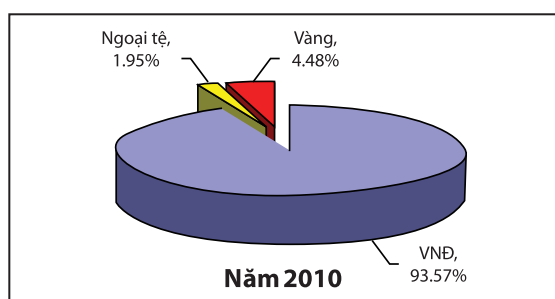
Khoản mục	Năm 2010	Năm 2011	Tốc độ tăng trưởng
Dư nợ tín dụng	5.302.112	6.245.179	17,79%
Hoạt động đầu tư GTCG	2.939.548	3.638.136	23,77%
Góp vốn đầu tư dài hạn	240.480	360.480	49,90%
Đầu tư, mua sắm TSCĐ	830.554	1.049.672	26,38%
Tiền gửi tại TCTD khác	2.757.484	3.816.035	38,39%

3.1. Hoạt động tín dụng:

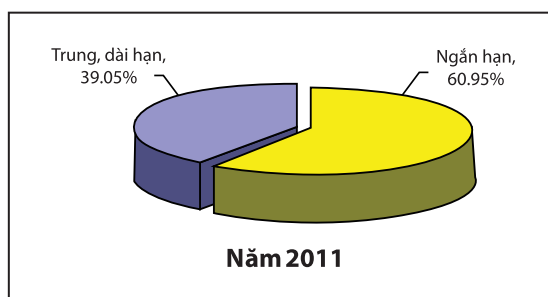
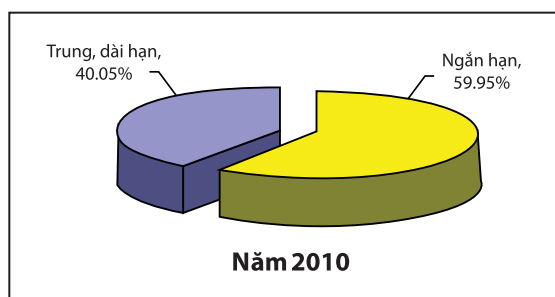
Trong năm 2011, bên cạnh việc tái cơ cấu dư nợ nhằm mục đích an toàn, nâng cao chất lượng và phát triển tín dụng bền vững cho thời kỳ tới. Dư nợ tín dụng từ 5.302.112 triệu đồng đến 6.245.179 triệu đồng, tăng 17,79% so với đầu năm; trong phạm vi định mức 20% tăng trưởng tín dụng theo định hướng của NHNN

Trong đó:

- ▶ Dư nợ bằng VNĐ đạt 5.225.037 triệu đồng, tăng 263.643 triệu đồng so với đầu năm (tăng 5,31%); dư nợ bằng ngoại tệ đạt 814.503 triệu đồng (tăng 689,60%), riêng dư nợ bằng vàng đạt 205.639 triệu đồng (giảm 13,44%) do NHNA tuân thủ Thông tư 22/2010/TT-NHNN về hạn chế cho vay vàng mua nhà và kinh doanh vàng miếng



- ▶ Dư nợ ngắn hạn đạt 3.806.160 triệu đồng, tăng 19,76% so với đầu năm. Dư nợ trung dài hạn đạt 2.439.019 triệu đồng, tăng 14,83% so với đầu năm



3.2. Hoạt động góp vốn đầu tư dài hạn:

Đối với hoạt động đầu tư góp vốn mua cổ phần, đến thời điểm 31/12/2011, Tổng giá trị góp vốn mua cổ phần là 360.480 triệu đồng tăng 49,90% so với đầu năm.

3.3. Hoạt động đầu tư, mua sắm tài sản cố định (TSCĐ):

Giá trị đầu tư, mua sắm TSCĐ của toàn Ngân hàng sau khi trích khấu hao là 1.049.672 triệu đồng, tăng 26,38% so với đầu năm. Trong đó, giá trị xây dựng cơ bản và mua sắm TSCĐ là 222.183 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 21,17%. Giá trị đầu tư TSCĐ chủ yếu tập trung vào việc xây dựng Hội sở 201-203 CMT8.

4. KẾT QUẢ KINH DOANH:

Đvt: Triệu đồng

Khoản mục	Thực hiện năm 2010	Thực hiện năm 2011	Tăng/giảm so với 2010	
			Giá trị	Tỷ lệ
Lãi thuần từ hoạt động tín dụng	262.516	384.021	121.505	46,28%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	35.039	16.578	-18.461	-52,69%
Lãi thuần từ hoạt động KD ngoại hối	8.129	51.995	43.866	539,62%
Lãi thuần từ mua bán CK kinh doanh	29.271	89.076	59.805	204,31%
Lãi thuần từ mua bán CK đầu tư	49.159	-	-	-
Thu nhập thuần từ góp vốn, mua cổ phần	3.512	2.796	-716	-20,39%
Lãi thuần từ hoạt động khác	12.248	61.253	49.005	400,11%
Chi phí hoạt động và chi dự phòng rủi ro	-215.056	-284.700	69.645	32,38%
Tổng LNTT	184.818	321.019	136.201	73,69%

5. CÁC TỶ LỆ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NHNA:

Do đã xây dựng hệ thống chỉ tiêu quản trị nội bộ nên NHNA kiểm soát và tuân thủ tốt các quy định của NHNN về an toàn vốn, kết quả trong năm 2011 như sau:

- ▶ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất là 20,29% (quy định >9% và <18%)
- ▶ Tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn: 9,69% (quy định <30%).
- ▶ Tỷ lệ khả năng chi trả ngày hôm sau giữa tổng tài sản Có thanh toán ngay và tổng Nợ phải trả là 27,30% (quy định $\geq 15\%$).
- ▶ Tỷ lệ khả năng chi trả 7 ngày tiếp theo giữa tổng tài sản "Có" đến hạn thanh toán trong 7 ngày tiếp theo kể từ ngày hôm sau và tổng tài sản "Nợ" đến hạn thanh toán trong 7 ngày tiếp theo kể từ ngày hôm sau đối với:

- + VNĐ: 1,69 (quy định ≥ 1)
- + EUR: 41.325,81 (quy định >1)
- + GBP: Không có tài sản nợ đến hạn thanh toán
- + USD: 2.27 (quy định >1)

III. Các hoạt động khác:

1. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÂN SỰ VÀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC :

Trong năm 2011 đã xây dựng và triển khai phần mềm Quản lý nhân sự - tiền lương sẽ đáp ứng được yêu cầu mở rộng quy mô và hoạt động của Ngân hàng, hướng tới xây dựng một Ngân hàng bán lẻ hiện đại, năng động.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan mở các lớp đào tạo nghiệp vụ nâng cao : Lớp đào tạo quản lý cấp Trung , các lớp nghiệp vụ Core và hướng dẫn các sản phẩm dịch vụ mới để các cán bộ nghiệp vụ nâng cao chất lượng phục vụ hài lòng khách hàng.



2. CÔNG TÁC MARKETING:

Trong năm 2011, nhiệm vụ Marketing là “quảng cáo – PR” hình ảnh thương hiệu NHNA, với các chương trình thực hiện như:

- Chuỗi sự kiện “Nhớ cội nguồn, hướng tương lai”
- Các chương trình từ thiện: đấu giá bức tranh ủng hộ bệnh nhân mắc bệnh tim; chương trình vì trẻ em đến trường với các phần quà: balô đến trường, phần quà học bổng, xe đạp; ủng hộ nạn nhân mắc bệnh mắt, ung bướu...
- Quảng cáo hình ảnh thương hiệu “NHNA – NamABank” qua các bài báo, website và phương tiện truyền thông khác.
- Chúng ta cũng đã chỉnh sửa được 1 số điểm giao dịch theo chuẩn nhận diện NHNA đẹp về mặt dựng, quầy giao dịch: CN Bình Phước, CN Hà Nội, PGD Văn Thánh,....



3. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ PHÁT TRIỂN KHÁCH HÀNG:



Trong năm 2011 hoạt động phát triển sản phẩm chú trọng đến công tác phát triển dịch vụ thanh toán trên cơ sở áp dụng Core Flexcube như: thu hộ tiền điện, tiền điện thoại chi lương hộ thông qua thẻ ATM

- Ví điện tử Nam A Bank (Mobivi), Payment online, thanh toán qua cổng trực tuyến. Thanh toán, chuyển tiền qua Internet Banking
- Bước đầu đã ký kết hợp đồng với Công ty Bảo hiểm Liberty trong việc triển khai các sản phẩm Bankcassure.
- Xây dựng được hệ thống Call Center; xây dựng thư viện

online phục vụ cho công tác truy vấn thông tin sản phẩm, quy định, lãi suất...

- Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện các sản phẩm : cho vay cầm cố GTCT do NHNA phát hành, sản phẩm thấu chi doanh nghiệp, cá nhân, các quy định, quy trình liên quan đến nghiệp vụ thanh toán quốc tế.
- Triển khai chương trình khuyến mãi “Quà tặng như mơ - Mừng Hội sở mới” và phát động thi đua với chương trình “Huy động 500 tỷ, mừng Hội sở mới”, Chương trình quà tặng ngay nhân dịp Tết Nguyên Đán “10.000 phiếu mua hàng Coop mart”, các chương trình khuyến mãi mừng khai trương trụ sở mới và các ngày lễ, sự kiện lớn của Ngân hàng.

4. CÔNG TÁC XỬ LÝ NỢ:

Trong năm 2011, công tác xử lý, thu hồi nợ xấu đã được quan tâm, chỉ đạo trực tiếp từ HĐQT và Tổng Giám đốc. Chính sách về thu hồi nợ (hỗ trợ chi phí thu hồi nợ), Quy chế miễn giảm lãi do HĐQT ban hành tạo thuận lợi cho công tác thu hồi nợ xấu nhanh, hiệu quả.

Ban Xử lý nợ đã phối hợp với các đơn vị trong hệ thống tiến hành đôn đốc và thu hồi đối với khách hàng phát sinh nợ xấu với tổng số tiền là 366.487 triệu đồng bao gồm 323.116 triệu đồng nợ vốn và 43.370 triệu đồng nợ lãi.

5. CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO:

Trong năm 2011 có những thay đổi lớn về chính sách, về pháp luật nên công tác theo dõi phải sát sao để đưa ra những quy định, quy trình phù hợp với thị trường. Khối QLRR chủ động soạn thảo mới và điều chỉnh các quy định nhằm đảm bảo các hoạt động kinh doanh của NHNA đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất, đồng thời hạn chế rủi ro thấp nhất trong khuôn khổ chính sách rủi ro chung của NHNA.



6. CÔNG TÁC KHO QUỸ VÀ KẾ TOÁN:

- ▶ Trong năm 2011, công tác vận hành đạt yêu cầu tốt về an toàn kho quỹ, vận chuyển tiền.
- ▶ Trong năm 2011 đã triển khai thực hiện giao dịch thông tầm vào giờ trưa và giao dịch đến 19h hằng ngày tại một số đơn vị.
- ▶ Triển khai thực hiện giao dịch một cửa nghiệp vụ trong toàn hệ thống và triển khai thực hiện dịch vụ “Giao dịch tại địa điểm khách hàng yêu cầu”.
- ▶ Triển khai việc hệ thống hóa các Quy chế, Quy trình nghiệp vụ trong công tác hạch toán kế toán



7. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ, HIỆN ĐẠI HÓA CÔNG NGHỆ NH:

- ▶ Vận hành an toàn, ổn định hệ thống Corebanking, Ebanking, hệ thống mạng, bảo mật trong năm 2011.
- ▶ Triển khai thành công hệ thống truy cập Internet tập trung cho toàn NH tại Datacenter 141, tiết kiệm chi phí internet cho toàn hệ thống, đảm bảo an ninh mạng, hạn chế virus.
- ▶ Hỗ trợ triển khai dự án Contact Center cho Trung tâm dịch vụ khách hàng



8. CÔNG TÁC KINH DOANH THẺ:



Tăng cường kinh doanh, mở rộng thị phần lắp đặt POS nhằm mục tiêu nâng cao thương hiệu Thẻ Ngân hàng Nam Á (NHNA), cũng như doanh số đạt được trong lĩnh vực chấp nhận thanh toán POS.

- Thực hiện tiếp thị, quảng bá thương hiệu thẻ NHNA vào các công ty kinh doanh thuộc các lĩnh vực: nhà hàng, khách sạn, spa, nha khoa, mắt kính, thời trang, kinh doanh máy tính, và các loại hình kinh doanh khác có chấp nhận thanh toán thẻ. Phát hành thẻ cho đối tượng khách hàng cá nhân và khách hàng thuộc các doanh nghiệp trong nước, ký các hợp đồng làm thẻ liên kết với các trường đại học, các trung tâm đào tạo.

- Tham gia thành công tổ chức thẻ quốc tế MasterCard:

phát hành thẻ quốc tế: Credit, Prepaid, Debit; Chấp nhận thanh toán thẻ trên POS: thẻ từ và thẻ EMV

- Đàm phán thành công và ký hợp đồng với Ngân hàng VietinBank để NHNA trở thành đại lý chấp nhận thanh toán thẻ quốc tế Visa/JCB.
- Hoàn thành mục tiêu liên kết liên minh Banknetvn, Smartlink, VNBC trong việc chấp nhận giao dịch thẻ trên ATM/POS. Chấp nhận thành công thẻ CUP (liên minh thẻ tại Trung Quốc) trên ATM NHNA

ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2011:

Dựa trên các mặt kết quả hoạt động – kinh doanh của NHNA nêu trên có thể nhận thấy nhiệm vụ kinh doanh năm 2011 cơ bản đã được hoàn thành. Các ưu điểm, cơ hội cũng như điểm yếu, tồn tại của NHNA thời gian qua được ghi nhận và cùng với nhiệm vụ mới do ĐHĐCĐ lần thứ 20 và HĐQT giao phó cho tập thể CBNV và Ban điều hành sẽ được định hướng cụ thể theo chương trình hoạt động điều hành 2012 của NHNA.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2011 CỦA CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ & KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á (Công ty AMC) được tổ chức hoạt động theo mô hình công ty TNHH 1 thành viên với mục đích quản lý nợ, khai thác có hiệu quả những tài sản đảm bảo, tăng cường khả năng phòng ngừa những rủi ro tài chính trong các hoạt động tín dụng, góp phần nâng cao chất lượng và sự an toàn trong các hoạt động tín dụng của NHNA. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện chức năng: Tiếp nhận và quản lý các tài sản đảm bảo đối với các quan hệ tín dụng tại ngân hàng; Thực hiện xử lý tài sản đảm bảo nợ vay bằng các biện pháp thích hợp, như: cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh, góp vốn, liên doanh bằng tài sản, chuyển đổi nợ thành vốn góp; Mua, bán nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng khác, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của ngân hàng thương mại khác theo quy định của pháp luật.

Trong năm 2011, với Vốn điều lệ là 261.000.000.000 đồng, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều khởi sắc, cụ thể như sau: Tổng thu nhập đạt 47,375 tỷ đồng tăng 245,95% so với năm 2010; Lợi nhuận trước thuế đạt 34,705 tỷ đồng tăng 631,80% so với năm 2010; Tổng tài sản đạt 294,390 tỷ đồng tăng 156,56% so với năm 2010.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2012

Trong năm 2012 Công ty sẽ đẩy mạnh khai thác các mảng kinh doanh tiềm tàng, trong số đó có các lĩnh vực hoạt động thuộc lĩnh vực của Ngân hàng, cụ thể như sau:

- Quản lý tòa nhà - thuộc dự án tòa nhà NamA Office Tower
- Cơ cấu lại nợ tồn đọng bằng các biện pháp; giãn nợ, miễn giảm lãi suất đầu tư thêm, chuyển đổi thành vốn góp,
- Xử lý tài sản đảm bảo nợ vay (bao gồm tài sản thế chấp, cầm cố, tài sản gán nợ, tài sản toà án giao Ngân hàng); tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng và tài sản đảm bảo nợ vay liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất;
- Chủ động bán các tài sản đảm bảo nợ vay thuộc quyền định đoạt của Ngân hàng Nam Á theo giá thị trường

Để đáp ứng kế hoạch mở rộng kinh doanh và gia tăng năng lực cạnh tranh công ty đang tập trung đầu tư cơ sở vật chất, công cụ lao động, công nghệ hỗ trợ và các chi phí đầu tư cố định khác để phục vụ công tác quản lý và vận hành của công ty. Ngoài ra, do yêu cầu về công tác quản lý rủi ro, quản lý nguồn vốn, quản lý & khai thác tài sản đảm bảo, phát triển kinh doanh đòi hỏi công ty AMC phải xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, bao gồm khả năng phân tích rủi ro, phân tích tài chính, phân tích đầu tư v.v..

CÁC CHỈ SỐ KẾ HOẠCH NĂM 2012 CÔNG TY THỰC HIỆN:

Chỉ tiêu kinh doanh	Số tiền (triệu)
Vốn điều lệ	300.000
LNTT, trong đó:	75.000
+ Công ty AMC	55.000
+ Khai thác tòa nhà 201 CMT8	20.000
Thuế TNDN (25%)	18.750
Lợi nhuận sau thuế	56.250

2011 Annual Report

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011



Số 0367/2012/BCTC-KTTV

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2011 CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 16 tháng 03 năm 2012, từ trang 07 đến trang 46 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng được ban hành theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 của thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2012

Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0092/KTV

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 40/2012/NHNA-KTNB
V/v ý kiến về Báo cáo tài chính
năm 2011

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2012

Kính gửi: Tổng Giám đốc

Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,

Trưởng Kiểm toán nội bộ trình bày ý kiến về Báo cáo tài chính năm 2011 của Ngân hàng TMCP Nam Á như sau:

Ban Kiểm toán nội bộ của Ngân hàng TMCP Nam Á thực hiện việc kiểm toán nội bộ; kiểm tra rà soát hệ thống hạch toán kế toán và các báo cáo tài chính, cơ chế đảm bảo sự tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ; rà soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản; đánh giá mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

Theo ý kiến của Kiểm toán nội bộ, Báo cáo tài chính năm 2011 của Ngân hàng TMCP Nam Á đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Ngân hàng và phù hợp với chế độ kế toán, tài chính, chuẩn mực kế toán hiện hành.

Trân trọng

TRƯỞNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ



Trang Xuân Tưng

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu Ban Kiểm toán nội bộ.

Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VNĐ

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	194.647.446.002	354.102.772.644
II. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	150.546.075.468	64.838.663.157
III. Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	3.816.034.851.026	2.757.483.657.404
1 Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	3.816.034.851.026	2.757.483.657.404
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác	-	-
3 Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác (*)	-	-
IV. Chứng khoán kinh doanh	847.425.487.168	235.559.962.440
1 Chứng khoán kinh doanh	850.884.142.468	238.186.089.140
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán (*)	(3.458.655.300)	(2.626.126.700)
V. Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-
VI. Cho vay khách hàng	6.192.499.316.287	5.247.743.097.425
1 Cho vay khách hàng	6.245.178.508.278	5.302.111.662.161
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (*)	(52.679.191.991)	(54.368.564.736)
VII. Chứng khoán đầu tư	2.790.710.707.908	2.703.988.445.018
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	1.718.901.647.750	1.049.476.218.703
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.071.809.060.158	1.654.512.226.315
3 Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư (*)	-	-
VIII. Góp vốn, đầu tư dài hạn	360.480.000.000	240.480.000.000
1 Đầu tư vào công ty con	-	-
2 Vốn góp liên doanh	-	-
3 Đầu tư vào công ty liên kết	-	-
4 Đầu tư dài hạn khác	360.480.000.000	240.480.000.000
5 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	-	-
IX. Tài sản cố định	827.489.626.385	524.641.119.371
1 Tài sản cố định hữu hình	390.665.512.545	88.653.000.230
a Nguyên giá tài sản cố định	454.609.938.860	134.990.110.505
b Hao mòn tài sản cố định (*)	(63.944.426.315)	(46.337.110.275)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
a Nguyên giá tài sản cố định	-	-
b Hao mòn tài sản cố định (*)	-	-
3 Tài sản cố định vô hình	436.824.113.840	435.988.119.141
a Nguyên giá tài sản cố định	450.760.784.519	442.389.751.451
b Hao mòn tài sản cố định (*)	(13.936.670.679)	(6.401.632.310)
X. Bất động sản đầu tư	-	-
a Nguyên giá bất động sản đầu tư	-	-
b Hao mòn bất động sản đầu tư (*)	-	-
XI. Tài sản có khác	3.857.954.987.164	2.379.885.894.424
1 Các khoản phải thu	2.865.427.639.485	429.352.900.646
2 Các khoản lãi, phí phải thu	258.877.916.076	163.893.538.407
3 Tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	-
4 Tài sản có khác	733.649.431.603	1.786.639.455.371
- Trong đó lợi thế thương mại	-	-
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bằng khác (*)	-	-
Tổng tài sản có	19.037.788.497.408	14.508.723.611.883

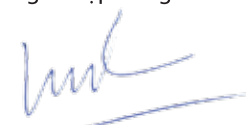
Nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu		Số cuối năm	Số đầu năm
I. Các khoản nợ chính phủ và NHNN	544.851.104.632	-	
II. Tiền gửi và vay các TCTD khác	5.554.682.001.306	4.056.061.268.444	
1 Tiền gửi của các TCTD khác	5.554.682.001.306	3.895.361.268.444	
2 Vay các TCTD khác	-	160.700.000.000	
III. Tiền gửi của khách hàng	6.445.925.609.823	5.781.793.179.226	
IV. Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	
V. Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	5.356.512.388	61.399.736.081	
VI. Phát hành giấy tờ có giá	2.819.357.725.000	1.339.123.234.000	
VII. Các khoản nợ khác	367.291.249.854	1.095.454.320.576	
1 Các khoản lãi, phí phải trả	185.022.008.237	153.167.100.043	
2 Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-	
3 Các khoản phải trả và công nợ khác	181.240.471.043	941.859.035.466	
4 Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)	1.028.770.574	428.185.067	
Tổng nợ phải trả	15.737.464.203.003	12.333.831.738.327	
VIII. Vốn và các quỹ	3.300.324.294.405	2.174.891.873.556	
1 Vốn của tổ chức tín dụng	3.002.582.440.242	2.000.035.298.642	
a Vốn điều lệ	3.000.000.000.000	2.000.000.000.000	
b Vốn đầu tư XDCB	10.126.842	10.126.842	
c Thặng dư vốn cổ phần	2.547.141.600	-	
d Cổ phiếu quỹ (*)	-	-	
e Cổ phiếu ưu đãi	-	-	
f Vốn khác	25.171.800	25.171.800	
2 Quỹ của tổ chức tín dụng	57.219.457.774	36.245.074.556	
3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	
4 Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	
5 Lợi nhuận chưa phân phối/Lỗ lũy kế	240.522.396.389	138.611.500.358	
a Lợi nhuận/Lỗ năm nay	240.522.396.389	138.611.500.358	
b Lợi nhuận/Lỗ lũy kế năm trước	-	-	
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	19.037.788.497.408	14.508.723.611.883	

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	88.140.443.063	241.042.316.981
1 Bảo lãnh vay vốn		
2 Cam kết trong nghiệp vụ L/C	27.623.794.660	134.495.907.817
3 Bảo lãnh khác	60.516.648.403	106.546.409.164
II Các cam kết đưa ra	448.830.020.925	-
1 Cam kết tài trợ cho khách hàng		
2 Cam kết khác	448.830.020.925	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2012

Người lập bảng



Nguyễn Thúy Hồng

Kế toán trưởng



Trần Thị Bảo Trâm

Tổng Giám Đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)




Trần Anh Tuấn

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2011

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.843.380.418.115	1.072.271.395.675
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	1.459.358.877.079	809.755.547.145
Thu nhập lãi thuần	384.021.541.036	262.515.848.530
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	43.504.763.516	55.755.474.731
Chi phí hoạt động dịch vụ	26.926.893.852	20.715.917.302
Lãi /lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	16.577.869.664	35.039.557.429
Lãi /lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	51.995.723.808	8.129.330.541
Lãi /lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	89.076.076.200	29.270.896.700
Lãi /lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	49.159.121.687
Thu nhập từ hoạt động khác	62.903.508.274	12.323.362.983
Chi phí hoạt động khác	1.650.331.707	75.620.087
Lãi /lỗ thuần từ hoạt động khác	61.253.176.567	12.247.742.896
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	2.796.230.046	3.512.306.320
Chi phí hoạt động	247.889.338.352	170.862.611.259
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	357.831.278.969	229.012.192.844
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	36.811.841.393	44.193.862.135
Tổng lợi nhuận trước thuế	321.019.437.576	184.818.330.709
Chi phí thuế TNDN hiện hành	80.497.041.187	46.206.830.351
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
Chi phí thuế TNDN	80.497.041.187	46.206.830.351
Lợi nhuận sau thuế	240.522.396.389	138.611.500.358
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	816	850

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2012

Người lập bảng

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



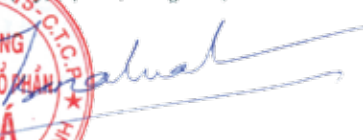
Nguyễn Thúy Hồng



Trần Thị Bảo Trâm



(Ký, họ tên, đóng dấu)



Trần Anh Tuấn

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 2011

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	1.631.034.651.557	1.000.141.495.177
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(1.427.503.968.885)	(765.207.777.338)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	16.577.869.664	35.039.557.429
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	91.772.590.593	87.179.849.265
Thu nhập khác	35.923.561.818	3.723.467.738
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	2.450.377.777	744.016.021
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(221.735.988.978)	(154.539.417.172)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	(86.121.801.495)	(28.066.739.060)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	42.397.292.051	179.014.452.060
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
(Tăng)/Giảm tiền vàng gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác	343.920.000.000	1.477.326.757.416
(Tăng)/Giảm các khoản kinh doanh chứng khoán	(699.420.316.218)	(1.874.743.253.176)
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-
(Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng	(943.066.846.117)	(289.190.105.566)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(22.569.013.933)	(7.793.732.639)
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	(1.061.150.301.226)	(1.674.237.260.829)
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	544.851.104.632	-
Tăng/(Giảm) tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng	1.498.620.732.862	651.000.446.222
Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)	664.132.430.597	1.289.522.703.478
Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG được tính vào hoạt động tài chính)	1.480.234.491.000	(209.886.966.000)
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, và cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(56.043.223.693)	51.356.517.626
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	(898.874.453.752)	895.782.527.973
Chi từ các Quỹ của TCTD	(6.006.203.540)	(3.663.676.147)
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	887.025.692.663	484.488.410.418

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2011

(Tiếp theo)

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(329.080.400.661)	(113.516.180.600)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	545.454.545	394.358.182
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	-
Mua sắm bất động sản đầu tư	-	-
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
Tiền chi từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (Chi đầu tư mua công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác)	(120.000.000.000)	(146.876.511.111)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (Thu bán, thanh lý công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác)	-	-
Tiền thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	2.796.230.046	3.512.306.320
II. Lưu chuyển từ hoạt động đầu tư	(445.738.716.070)	(256.486.027.209)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng (Giảm) vốn cổ phần từ hoạt động góp vốn và/ hoặc phát hành cổ phiếu	1.002.547.141.600	747.163.380.000
Tiền thu từ phát hành giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác	-	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác	-	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(115.110.838.902)	(43.898.043.268)
Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ	-	-
Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ	-	-
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	887.436.302.698	703.265.336.732
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	1.328.723.279.291	931.267.719.941
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	2.782.505.093.205	1.851.237.373.264
VI. Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	-	-
VII. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4.111.228.372.496	2.782.505.093.205

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2012

Người lập bảng

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thúy Hồng

Trần Thị Bảo Trâm



(Ký, họ tên, đóng dấu)

Trần Anh Tuấn

2011 Annual Report

B Á O C Á O T H U Ờ N G N I Ê N
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

I. Mục tiêu và nhiệm vụ:

- 1.** Thực hiện cơ bản việc cơ cấu mô hình tổ chức mới trong năm 2012. Tăng cường khả năng dự báo, cảnh báo rủi ro trong hoạt động kinh doanh và quản trị Ngân hàng. Trong đó, quan trọng nhất là xây dựng mô hình bán hàng nhạy bén, kênh bán hàng phát huy hết nội lực để thu hút khách hàng.
- 2.** Triển khai hiệu quả các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng bán lẻ, tiện ích trên cơ sở chính sách “Lấy khách hàng làm trọng tâm phục vụ”, xây dựng đội ngũ chuyên viên quan hệ khách hàng, chuỗi bán hàng liên kết phù hợp chiến lược phát triển, đảm bảo duy trì và phát triển tốt lượng khách hàng.
- 3.** Nâng cao vai trò, thực hiện các công tác cho việc phục vụ khách hàng, xây dựng: phong cách phục vụ khách hàng đối với giao dịch viên thông qua cách ứng xử, nói chuyện, tư vấn khách hàng các sản phẩm, thời gian xử lý công việc... ban hành các quy định, các sổ tay, tập huấn, đào tạo, huấn luyện bán hàng qua cách trao đổi trò chuyện với KH, điện thoại hỏi thăm khách hàng trong việc gửi vốn, mua sản phẩm khác.
- 4.** Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân sự lãnh đạo có tâm và có tầm, đội ngũ chuyên viên, nhân viên có trình độ nghiệp vụ, kỹ năng tốt với thái độ và tinh thần làm việc hết lòng phục vụ cho sự phát triển của NHNA. Đồng thời có qui định giám sát hoạt động nhằm nâng cao tính tuân thủ, có bảng đánh giá hiệu quả công việc làm chỉ tiêu định tính và định lượng.
- 5.** Thông qua Đại Hội Cổ Đông, triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ, thành lập công ty đầu tư tài chính, triển khai kế hoạch hành động của Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro.. nhằm thực hiện chỉ đạo ngay những chủ trương của Đại hội được cụ thể hoá thông qua Hội đồng Quản trị (HĐQT) đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2012.

II. Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh tạm giao dự kiến trình Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua:

1. CHỈ TIÊU KINH DOANH:

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Tăng/giảm so với 2011
1. Vốn điều lệ	3.700.000	23,33%
2. Tổng tài sản	28.000.000	47,08%
3. Tổng huy động vốn	18.500.000	20,36%
4. Tổng dư nợ cho vay	7.181.000	14,98%
5. Lợi nhuận trước thuế	600.000	86,90%

2. CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KHÁC:

a) Về phát triển các sản phẩm, dịch vụ NH khác:

- Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ tài chính, tham gia thị trường mở
- Tái thiết lập danh mục sản phẩm dịch vụ đã có và có bổ sung sửa đổi, đổi mới nhằm tạo ra nhiều nguồn thu dịch vụ như thu từ bảo lãnh tín dụng, chiết khấu, tái chiết khấu chứng từ có giá, thu từ dịch vụ tư vấn pháp lý về kinh tế, thu từ hoạt động thu hộ, chi hộ, chi trả kiều hối, chuyển tiền thanh toán,... nhằm thay đổi tăng cơ cấu thu nhập, tăng thu nhập từ hoạt động dịch vụ Ngân hàng.

b) Về đẩy mạnh công tác kinh doanh tiền tệ và đầu tư tài chính:

- Cơ cấu lại danh mục Đầu tư tài chính trung dài hạn theo hướng xem xét các mặt yếu tố tác động của thị trường tài chính – tiền tệ trong thời gian tới.
- Hoạt động kinh doanh tiền tệ và đầu tư tài chính trong năm 2012 phải nhắm đến mục tiêu % lợi nhuận $\geq$ mức sinh lời của hoạt động tín dụng truyền thống.

c) Về công tác nhân sự, đào tạo nguồn nhân lực:

- Ban hành chính sách nhân sự của NHNA nhằm định hướng cho sự phát triển của cá nhân trong kế hoạch phát triển của NHNA nhằm tiếp tục phát triển văn hoá doanh nghiệp.
- Xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp đoàn kết giữa các bộ phận, đảm bảo công bằng giữa các nhân viên, tạo lập môi trường làm việc “Đoàn kết – hợp tác – Hoạt động chuẩn mực – phát triển bền vững” cho nhân viên tiến tới xây dựng hình ảnh một Ngân hàng hiện đại và chuyên nghiệp.

d) Về công tác quản trị rủi ro:

- Hoàn thiện tổ chức mô hình quản trị rủi ro.
- Tăng cường năng lực hoạt động Phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ nhằm tập trung kiểm tra, kiểm soát, giúp an toàn trong hoạt động nghiệp vụ và chấn chỉnh ngay những sai sót, kiến nghị hoặc để xuất Ban lãnh đạo chỉnh sửa quy chế, quy trình cho phù hợp quy định pháp luật.
- Nâng cấp và tách bạch chức năng kiểm tra kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ phù hợp quy định mới của NHNN và đảm bảo có hiệu quả.



NGÂN HÀNG NAM A

LỄ TỔNG KẾT 2011 VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG 2012

NGÀY 10 THÁNG 02 NĂM 2012







NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở: 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, P.4, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX